

TUẦN 12

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Tính tổng của 28 và 46.

- A. 64 B. 54 C. 74 D. 75

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $69 - 21 < \dots < 36 + 14$.

- A. 94 B. 49 C. 48 D. 50

Câu 3. Lớp 2A có 34 bạn, trong đó có 9 bạn nam. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn nữ ?

- A. 25 B. 15 C. 33 D. 43

Câu 4. Cho: $74 < 7 \quad < 76$. Chữ số thích hợp cần điền vào ô trống là :

- A. 4 B. 5 C. 45 D. 6

Câu 5. Phép tính nào có kết quả nhỏ hơn 50.

- A. $18 + 43$ B. $26 + 24$ C. $37 + 15$ D. $27 + 17$

Câu 6. Số hạng thứ nhất là 26, số hạng thứ hai là 6. Tính tổng của hai số.

- A. 32 B. 22 C. 20 D. 16

Câu 7.  Số thích hợp điền vào là: 

- A. 10 B. 20 C. 41 D. 50

Câu 8. Trong tuần lễ đọc sách, lớp 2A ủng hộ được 26 quyển truyện. Lớp 2B ủng hộ được ít hơn lớp 2A là 9 quyển. Hỏi lớp 2B ủng hộ được bao nhiêu quyển truyện?

Đáp số của bài toán là:

- A. 35 quyển truyện B. 36 quyển truyện C. 17 quyển truyện



II. TỰ LUẬN

Bài 1. An có 23 viên bi. Hoàng cho An thêm 18 viên bi. Hỏi An có tất cả bao nhiêu viên bi?

Tóm tắt

An lúc đầu có viên bi

Thêm :.....viên bi

An :..... viên bi?

Bài giải

An có tất cả số viên bi là:

..... $\square$ =

Đáp số :.....

Bài 2. Có 6 mảnh bìa ghi các số là:

7 9 2 4 1 0

Hãy ghép các mảnh bìa để tạo thành phép tính đúng:

$\bigcirc \bigcirc + \bigcirc \bigcirc = \bigcirc \bigcirc$

Bài 3. Tìm số còn thiếu?



